TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2019/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 15 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T - sinh năm 1988.

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1988.

Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Nhật H, sinh ngày 29/03/2012 và Trần Nguyễn Nhật V, sinh ngày 17/11/2013. Hai bên đương sự thỏa thuận giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* kể từ tháng 01/2019 cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau ly hôn anh Trần Văn T có quyền qua lại thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không có tài sản chung.

- Về án phí: Anh Trần Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002140 ngày 04 tháng 12 năm 2018. Anh Trần Văn T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn